TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/DS - ST
Ngày 07-10-2019
V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm;

Các Hội thẩm nhân nhân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thành Long, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2018/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Võ Văn Tr, sinh năm 1970; địa chỉ: 44, tổ 5, ấp T, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1979; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: 108/2A, ấp T, xã B, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: Ấp Đ, xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Lê Ngọc Gi, sinh năm 1976; địa chỉ: 44, tổ 5, ấp T, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Ông Lê Văn H, sinh năm 1974; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 108/2A, ấp T, xã B, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Tr trình bày:

Ngày 03/11/2015, bà Nguyễn Ngọc Th điều khiển xe máy biển số 52K6-0196 đi không đúng phần đường quy định nên va chạm với xe mô tô biển số 61H5-0047 do ông Tr điều khiển theo hướng từ đường ĐT 741 đến nghĩa trang xã V, huyện Phú Giáo. Vụ tai nạn xảy ra khiến cho ông Tr bị thương, theo kết luận giám định thì tỷ lệ thương tích của ông là 43% phải đi điều trị tại bệnh viện và vợ ông phải nghỉ làm để chăm sóc cho ông tại Bệnh viện mắt Thành phố Hồ Chí Minh và bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương. Tiền thuốc chữa trị của ông tại bệnh viện là 2.650.796đ; tiền công lao động của ông bị mất do phải nghỉ điều trị thương tích là: 20 ngày (điều trị tại bệnh viện) x 150.000đ/ngày = 1.700.000đ, 6 tháng (điều trị tại nhà) x 4.500.000đ/tháng = 27.000.000đ; tổng cộng là 28.700.000đ; tiền thu nhập của vợ ông (bà Lê Ngọc Gi) phải nghỉ làm để chăm sóc cho ông là 20 ngày (chăm sóc ông Tr tại bệnh viện) x 200.000đ = 4.000.000đ, tiền ăn trong 20 ngày tại bệnh viện là 100.000đ x 20 ngày = 2.000.000đ, tổng cộng là 6.000.000đ; tiền ăn của ông Tr tại bệnh viện là 20 ngày x 100.000đ/ngày = 2.000.000đ; tiền tổn thất về mặt tinh thần là 30.000.000đ; tiền sửa chữa chiếc xe máy biển số 61H5-0047 của ông là 700.000đ. Do đó, ông Tr yêu cầu bà Th phải bồi thường thiệt hại cho ông về sức khỏe số tiền là 70.050.796đ.

Tại bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Gi trình bày:

Bà Gi thống nhất với yêu cầu của ông Tr về việc buộc bà Th phải bồi thường số tiền công lao động của bà bị mất trong thời gian bà phải nghỉ làm để chăm sóc cho ông Tr tại bệnh viện là 20 ngày x 200.000đ/ngày = 4.000.000đ, tiền ăn của bà tại bệnh viện là 20 ngày x 100.000đ/ngày = 2.000.000đ, tổng cộng là 6.000.000đ. Các khoản bồi thường khác mà ông Tr yêu cầu bà Th bồi thường thì bà không có ý kiến gì.

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện khai mạc phiên toà, phần thủ tục, phần tranh tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

- Về yêu cầu bồi thường chi phí thuốc, điều trị tại bệnh viện: Số tiền 2.650.796đ có hóa đơn chứng từ kèm theo, có căn cứ để chấp nhận.

- Về thu nhập ngày công bị mất của ông Tr: 20 ngày (điều trị tại bệnh viện) x 150.000đ/ngày = 1.700.000đ, 6 tháng (điều trị tại nhà) x 4.500.000đ/tháng = 27.000.000đ; tổng cộng là 28.700.000đ

- Về thu nhập ngày công bị mất của bà Gi phải nghỉ làm để chăm sóc cho ông Tr tại bệnh viện là 20 ngày x 200.000đ/ngày = 4.000.000đ, tiền ăn của bà tại bệnh viện là 20 ngày x 100.000đ/ngày = 2.000.000đ, tổng cộng là 6.000.000đ chỉ có căn cứ chấp nhận số tiền công lao động bị mất là 4.000.000đ.

- Về tiền ăn của ông Tr tại bệnh viện là 20 ngày x 100.000đ/ngày = 2.000.000đ không có căn cứ để chấp nhận.

- Về tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000đ có căn cứ để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nên đây là vụ án tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện cư trú tại Ấp Đ, xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, đồng thời nơi xảy ra việc gây thiệt hại về sức khỏe cho nguyên đơn là tại xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Do đó, vụ án tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm d khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn bà Nguyễn Ngọc Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà Th, ông H vắng mặt. Đây là lần thứ hai bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Ngọc Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H.

Về thời hiệu yêu cầu bồi thường thiệt hại: Ông Tr bị thiệt hại về sức khỏe vào ngày 03/11/2015, ngày 31/5/2018 ông Tr có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Th phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông. Căn cứ Điều 588 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, biên bản khám nghiệm hiện trường của Công an huyện Phú Giáo xác định: Vụ tai nạn xảy ra ngày 03/11/2015 tại xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương giữa bà Nguyễn Ngọc Th điều khiển xe mô tô biển số 52K6-0196 với ông Võ Văn Tr điều khiển xe mô tô biển số 61H5-0047 là do lỗi hoàn toàn của bà Th do bà Th đi không đúng phần đường quy định. Vụ tai nạn xảy ra khiến cho ông Tr bị thương, theo kết luận giám định thì tỷ lệ thương tích của ông là 43%. Chiếc xe mô tô biển số 52K6-0196 do ông Lê Văn H, chồng của bà Nguyễn Ngọc Th đứng tên giấy đăng ký xe. Ngày 03/11/2015 bà Th sử dụng chiếc xe mô tô trên đi bán vé số và xảy ra vụ va chạm với xe của ông Tr. Ông Tr bị thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm do vụ tai nạn gây ra với tỷ lệ tổn thương là 43%. Hành vi của bà Th do điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định dẫn đến va chạm với xe mô tô do ông Tr điều khiển làm cho ông Tr bị thương với tỷ lệ 43%. Lỗi của bà Th là

vô ý. Do đó, ông Tr yêu cầu bà Th phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe là có căn cứ theo quy định tại các Điều 584, 585, 586 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về chi phí điều trị thương tích: Căn cứ các hóa đơn tiền thuốc, điều trị tại bệnh viện do nguyên đơn giao nộp cho Tòa án có căn cứ xác định chi phí cho việc điều trị thương tích của ông Tr là 12.476.000đ, nhưng ông Tr chỉ yêu cầu bị đơn bà Th phải bồi thường số tiền 2.650.796đ là có cơ sở chấp nhận theo điểm a khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về thu nhập thực tế bị mất của bị đơn ông Tr: Tại thời điểm xảy ra tai nạn với bà Th vào ngày 03/11/2015, ông Tr vẫn trong độ tuổi lao động, công việc của ông trước khi sức khỏe bị xâm phạm là cạo mủ cao su của nhà và đi cạo thuê. Mức thu nhập bình quân của ông Tr 1 tháng là 4.500.000đ. Ông Tr phải điều trị tại bệnh viện 20 ngày nên thu nhập thực tế của ông bị mất là 20 ngày x 4.500.000đ/30 ngày = 3.000.000đ là có cơ sở chấp nhận theo Điều 1.2 phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2016) và điểm b khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Ông Tr phải điều trị tại nhà trong 6 tháng tiếp sau đó (thể hiện tại các hóa đơn điều trị của ông Tr trong năm 2016), nên thu nhập của ông trong 6 tháng điều trị thương tích tại nhà là 4.500.000đ x 6 tháng = 27.000.000đ là có cơ sở chấp nhận theo Điều 1.2 phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2016 và điểm b khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, tổng thu nhập bị mất của ông Tr là 30.000.000đ là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về chi phí hợp lý và thu nhập thực tế của người chăm sóc cho ông Tr trong thời gian điều trị ở bệnh viện là 20 ngày của bà Nguyễn Ngọc Gi với số tiền 6.000.000đ. Công việc của bà Gi là cạo mủ cao su, thu nhập bình quân là 200.000đ/ngày. Bà Gi phải nghỉ việc đi chăm sóc ông Tr tại bệnh viện thời gian 20 ngày nên thu nhập bị mất là 20 ngày x 200.000đ = 4.000.000đ. Ông Tr yêu cầu bà Th phải bồi thường số tiền thu nhập bị mất của bà Gi là 4.000.000đ là có cơ sở chấp nhận theo Điều 1.3 phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2016 và điểm c khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Đối với yêu cầu bà Th phải bồi thường thiệt hại về chi phí tiền ăn của ông Tr và bà Gi tại bệnh viện trong thời gian 20 ngày số tiền 4.000.000đ (ông Tr là 2.000.000đ, bà Gi là 2.000.000đ) là không có cơ sở chấp nhận vì đây không phải là chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của người bị thiệt hại và chi phí hợp lý của người chăm sóc người bị thiệt hại Điều 1 phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2016 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Về tiền tổn thất tinh thần: Ông Tr yêu cầu bà Th bồi thường số tiền 30.000.000đ tổn thất tinh thần. Xét thấy mức yêu cầu của ông Tr là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là 1.390.000đ) nên có cơ sở để chấp nhận.

[8] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô biển số 61H5-0047 của ông Tr là 700.000đ. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản do Công an huyện Phú Giáo cung cấp thì thiệt hại xe mô tô biển số 61H5-0047 của ông Tr là 710.000đ, yêu cầu của ông Tr thấp hơn nên HĐXX có căn cứ chấp nhận.

[9] Căn cứ các phân tích từ mục [3] đến mục [8], HĐXX có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tr đối với bà Th về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền là 70.050.796đ.

[10] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm d khoản 1 Điều 40, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 584, 585, 586, 588, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn Tr đối với bị đơn bà Nguyễn Ngọc Th về việc "Yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe".

Bà Nguyễn Ngọc Th phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Võ Văn Tr số tiền 70.050.796đ (bảy mươi triệu không trăm năm mươi nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn Tr đối với bị đơn bà Nguyễn Ngọc Th về việc bồi thường thiệt hại về chi phí tiền ăn đối với số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Ngọc Th phải nộp số tiền 3.503.000 đồng (ba triệu năm trăm lẻ ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Lâm